TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 32/2026/HS-ST
Ngày: 18-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Nhiến** và ông **Đinh Trọng Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng T Đ**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Toản**– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Tất T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh 04/02/1974; Nơi sinh: Hà Nội;

Căn cước số: 001074001159

Nơi cư trú: Căn hộ 1225, tòa S206, KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, T phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên bố: Phan Hữu Nam, sinh năm 1940 (Đã chết);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1948;

Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Họ và tên vợ: Diêm Thị M, sinh năm 1984;

Họ và tên con: Phan Mắc Kên, sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 27/12/1998 bị Công an quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 18/5/1999 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân tại Bản án số 171/HSST.

Ngày 04/02/2005 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, T phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 53/HSST.

Ngày 08/01/2009 bị Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 09/2009/HSST.

(Các Bản án nêu trên bị cáo đều đã chấp hành xong và đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 03 Công an tỉnh Phú Thọ.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: chị Lò Thị C, sinh năm 1998, có đơn xin vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm Hịch, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Diêm Thị M, sinh năm 1984, có mặt;

Nơi cư trú: Căn hộ 1225, tòa S206, KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, T phố Hà Nội;

3. Người làm chứng

- Anh Trần Quang Ph, sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngọc 1, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 2007, có đơn xin vắng mặt;

Nơi cư trú: tổ 14, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ .

- Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 2007, có đơn xin vắng mặt;

Nơi cư trú: tổ 01, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/11/2025, Phan Tất T, đi xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 29N1-663.13 từ nhà lên tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ) với mục đích tìm mua thuốc nam để chữa bệnh. Khi T đi đến khu vực Km67+800m, Quốc lộ 6, thuộc địa bàn tổ dân phố Ngọc 1, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ thì gặp chị Lò Thị C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát 27AA-353.10 đi cùng chiều. T quan sát thấy chị C điều khiển xe với tốc độ nhanh nên nảy sinh ý định lừa đảo chị C để chiếm đoạt tài sản. T điều khiển xe đi lên song song với chị C và nói "tôi nhờ chị việc này", nghe T nói vậy chị C dừng xe ở lề đường, T cũng dừng xe và rút điện thoại ra gọi cho người khác để cho chị C nghe thấy (Thực tế T không gọi cho ai mà chỉ nói chuyện một mình), T nói "A lô anh ơi, chị này đi nhanh, thôi bỏ qua cho chị ấy", sau đó T lại nói "không được à anh, thôi được rồi" và tắt điện thoại. Sau khi tắt điện thoại T quay sang nói với chị C "em phải nộp phạt tiền bắn tốc độ, số tiền là 1.700.000đ" *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng).* Do nghĩ T là người của lực lượng Cảnh sát giao thông đi làm nhiệm vụ và mình bị bắn tốc độ thật nên chị C đã rút trong ví đưa cho T số tiền 1.700.000đ, khi chị C đưa tiền do T sợ chị C đòi biên lai nộp phạt nên T bảo chị C quay lại chốt mà nộp nhưng chị C muốn nộp phạt luôn. Khi đó có chiếc xe tải đi qua T lại dùng điện thoại đọc biển số chiếc xe tải đó làm cho chị C

càng tin T là người của lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ. T nói với đầu dây bên kia "bao nhiêu anh, bắn tốc độ bao nhiêu ?" sau đó giả vờ tắt máy điện thoại và nói với chị C "anh sẽ giữ bằng lái của em hai tuần", nghe vậy chị C lại xin nộp phạt luôn. Lúc này T tiếp tục dùng điện thoại giả vờ gọi và nói to cho chị C nghe thấy "nộp phạt luôn được không anh... được à" và tắt máy điện thoại, chị C hỏi T "anh ơi, bây giờ em phải nộp bao nhiêu ?", T trả lời "sáu triệu sáu" *(Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng),* chị C hỏi lại "sáu triệu được không anh", T trả lời "được, cho nộp luôn". Khi đó chị C rút trong ví ra 12 tờ tiền mệnh giá 500.000đ đưa cho T, T cầm tiền và nhét vào túi quần bên trái đang mặc và nói với chị C "đi đi". Chị C đi một đoạn và quay đầu nhìn lại thì thấy T đã quay đầu xe đi về hướng ngược lại nên nhìn rõ biển số xe của T, khi đó chị C nghĩ mình bị lừa nên đã hô lên "cướp cướp" để người khác giúp đỡ nhưng khu vực vắng vẻ, không có người đi lại nên không ai giúp.

Chị C đi vào một quán nước ven đường gần đó và nói với chủ quán là anh Trần Quang Ph sự việc vừa xảy ra. Khoảng 5 phút sau chị C nhìn ra ngoài đường thì thấy T khi đó đã mặc áo mưa và đeo khẩu trang đi qua nhưng chị C nhận ra vì đặc điểm xe và biển số xe của T nên đã nói với anh Ph là người điều khiển xe vừa đi qua là người đã lừa mình. Anh Ph liền lấy xe mô tô của mình đuổi theo nhưng T phát hiện có người đuổi theo nên đã tăng ga bỏ chạy về hướng phường Hòa Bình, anh Ph và T đuổi nhau vòng qua nhiều tuyến phố của phường Hòa Bình, khi đuổi qua khu vực đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình có hai T niên là Nguyễn Xuân B và Trần Quốc Đ đang đứng ven đường, nghe tiếng anh Ph hô "cướp" nên B và Đ nghĩ anh Ph đang đuổi theo người thực hiện hành vi phạm tội nên đã lên xe mô tô đuổi theo. Cả ba xe đuổi nhau lòng vòng qua nhiều tuyến phố, khi đến gần khu vực Quảng trường Hòa Bình, thuộc phường Hòa Bình do không làm chủ được tay lái nên T bị ngã xe và bị các anh Ph, B, Đ cùng người dân khống chế, sau đó báo cho cơ quan Công an đưa T về làm việc.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Số tiền 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)*, thu giữ trong túi quần bên trái của Phan Tất T, quá trình điều tra xác định là tiền của chị C bị T chiếm đoạt, sau khi xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho chị Lò Thị C theo quy định.

- Số tiền 411.000đ *(Bốn trăm mười một nghìn đồng)* thu giữ trong túi quần bên phải của Phan Tất T được chuyển tới Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12, tỉnh Phú Thọ chờ xử lý.

- 01 (một) áo sơ mi nhãn hiệu của Công ty CP X20 – Cục quân nhu – Tổng cục hậu cần, màu cỏ úa, phần tay áo bị cắt rời; 01 (một) túi đựng hồ sơ, chất liệu bằng giấy bìa, kích thước 34x25cm, bên trong có chứa 01 (một) tờ sơ yếu lý lịch tự thuật; 01 (một) đơn xin; 02 (hai) giấy chứng nhận sức khỏe; 01 (một) giấy khai sinh bản sao, các giấy tờ trên đều chưa ghi nội dung; 01 (một) bìa trình ký, nhãn hiệu MYLAC, màu xanh dương, kích thước 21,5x31,5cm, chất liệu bằng nhựa; 01 (một) bìa trình ký không rõ nhãn hiệu, chất liệu bằng bìa cứng bọc nilon màu hồng, kích thước 24x32cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – xám, số máy E3X9E431309, số khung 3240JY156712, biển số đăng ký 29N1-663.13; 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu Viettel, màu đen, loại phím bấm cơ học, tình trạng đã bị hỏng, không thể kiểm tra được nội dung bên trong điện thoại, tất cả được chuyển tới Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12, tỉnh Phú Thọ.

Cáo trạng số 56/CT-VKS- KV12 ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ truy tố Phan Tất T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, đúng với hành vi như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 truy tố bị cáo. Bị cáo ăn năn, hối cải, có lời xin lỗi đến bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Diêm Thị M trình bày: Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số đăng ký 29N1-663.13 là của chị, mua từ tiền gia đình ngoại cho, là phương tiện đi lại duy nhất của chị M; ngày 25/11/2025 anh T nói đi lấy thuốc nam nhưng lấy xe đi lúc nào không hỏi và chị M không biết; chị không liên quan đến hành vi phạm tội của anh T. Chị đề nghị được xin lại chiếc xe máy để có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Phan Tất T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm (h,i, s) khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS xử phạt Phan Tất T từ 9 đến 12 tháng tù; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; đúng với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên ngày 25/11/2025, tại Km67+800m, Quốc lộ 6, thuộc địa bàn tổ dân phố Ngọc 1, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ, thông qua việc giả danh là người của lực lượng chức năng (Cảnh sát giao thông) đang làm nhiệm vụ, Phan Tất T đã dùng thủ

đoạn gian dối làm cho chị Lò Thị C tin rằng mình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm quy định về tốc độ và biết chị C muốn nộp phạt luôn. T đã chiếm đoạt của chị C số tiền 6.000.000đ *(sáu triệu đồng)*. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hành chính, xử lý hình sự, bị cáo đã chấp hành xong các bản án đã bị tuyên trước đó và đã được xóa án tích.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra T khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm (h, i, s) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tang vật vụ án:

- Đối với số tiền 411.000Đ *(Bốn trăm mười một nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên để đảm bảo thi hành án cần bảo lưu số tiền 200.000Đ trong số tiền trên để thi hành án và trả lại cho bị cáo số tiền 211.000

- Đối với 01 (một) áo sơ mi nhãn hiệu của Công ty CP X20 – Cục quân nhu – Tổng cục hậu cần, màu cỏ úa, phần tay áo bị cắt rời; 01 (một) túi đựng hồ sơ, chất liệu bằng giấy bìa, kích thước 34x25cm, bên trong có chứa 01 (một) tờ sơ yếu lý lịch tự thuật; 01 (một) đơn xin; 02 (hai) giấy chứng nhận sức khỏe; 01 (một) giấy khai sinh bản sao, các giấy tờ trên đều chưa ghi nội dung; 01 (một) bìa trình ký, nhãn hiệu MYLAC, màu xanh dương, kích thước 21,5x31,5cm, chất liệu bằng nhựa; 01 (một) bìa trình ký không rõ nhãn hiệu, chất liệu bằng bìa cứng bọc nilon màu hồng, kích thước 24x32cm; Các tài liệu đồ vật cá nhân này không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – xám, số máy E3X9E431309, số khung 3240JY156712, biển số đăng ký 29N1-663.13 bị cáo sử dụng chiếc xe khi lừa đảo chị C. Chiếc xe là của chị Diêm Thị M mua từ tiền gia đình ngoại cho, là phương tiện đi lại duy nhất của chị M; chị M không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần trả lại cho chị M là phù hợp luật định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, loại phím bấm cơ học, tình trạng đã bị hỏng, không thể kiểm tra được nội dung bên trong điện thoại. Xét chiếc điện thoại là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại số tiền bị cáo chiếm đoạt, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với chị Diêm Thị M là vợ của T và là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N1-663.13 T sử dụng khi lừa đảo chị C. Quá trình điều tra xác định chị M không biết và không tham gia vào hành vi lừa đảo của bị cáo do vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm (h,i,s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào: Điều 47, 48 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào: Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào: Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Căn cứ vào: Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố: **Phan Tất T** phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***;

2. Xử phạt: Phan Tất T **09** *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Phan Tất T 01 (một) áo sơ mi nhãn hiệu của Công ty CP X20 – Cục quân nhu – Tổng cục hậu cần, màu cỏ úa, phần tay áo bị cắt rời, tình trạng đã cũ rách và qua sử dụng; 01 (một) túi đựng hồ sơ màu xanh bên trong có chứa 01 (một) tờ sơ yếu lý lịch tự thuật, 01 (một) giấy khai sinh bản sao, 01 (một) giấy chứng nhận sức khỏe, 01 (một) đơn xin chưa điền thông tin, đã cũ; 01 (một) kẹp giấy bằng nhựa, màu

xanh đã cũ và qua sử dụng; 01 (một) kẹp giấy bằng nhựa màu hồng, đã cũ và qua sử dụng; hiện lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Phú Thọ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 47/BB-GNVC ngày 12/3/2026.

- Trả lại cho chị Diêm Thị M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – xám, số máy E3X9E431309, số khung 3240JY156712, gắn biển số đăng ký 29N1-663.13 hiện lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Phú Thọ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 47/BB-GNVC ngày 12/3/2026.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, loại phím bấm cơ học, tình trạng đã bị hỏng, không thể kiểm tra được nội dung bên trong điện thoại hiện lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Phú Thọ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 47/BB-GNVC ngày 12/3/2026.

4. Về án phí: Buộc Phan Tất T phải nộp 200.000Đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST, đối trừ với số tiền 411.000Đ hiện lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Giấy nộp tiền số 12009571 ngày 11/3/2026 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hòa Bình, bị cáo T được nhận lại 211.000Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; cùng trong thời hạn trên bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ (P7);
- VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC 10, Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PV 06, Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Trại TG số 3 tỉnh Phú Thọ;
- Người bị kết án; Người bị hại;
Những người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thùy Linh